TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HSST
Ngày: 07/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Kim Giang;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Bách - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 07/11/2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/HSST, ngày 30/10/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 01/11/2019 đối với bị cáo:

Đồng Văn K, sinh năm 1992 tại thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn Đ và bà Trần Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H; có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2019, đến ngày 17/9/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Vương Đức L, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu Đồng K, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Chị Cao Thị N, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 14/9/2019 anh Vương Đức L gặp Đồng Văn K tại khu vực cây xăng B ở xã Đ, huyện N. Do biết K bán số lô, số đề nên L đặt vấn đề mua các số lô là 88, 18, 34 mỗi số 50 điểm - tương ứng với số tiền 1.000.000đ/01 số lô và 02 số đề là 55, 74 mỗi số 200.000đ. K đồng ý và đã nhận của L số tiền là 3.400.000đ. L dùng máy điện thoại hiệu Nokia 1280 lắp sim số 0908.007.421 của mình nhắn nội dung tin thể hiện việc L mua các số lô, số đề trên của K để nhắn đến số điện thoại 0979.446.567 của K làm căn cứ thanh toán. Sau đó, L và K cùng đi đến quán bia hơi của chị Cao Thị N ở khu đô thị T. Tại đây, K và L có gặp Nguyễn Trọng T là bạn của L. Trong lúc ngồi uống bia T đặt vấn đề mua của K các số lô là 71, 75 mỗi số 50 điểm - tương ứng với số tiền 1.000.000đ/01 số lô và 01 số đề là 29 với số tiền 200.000đ. K đồng ý và T dùng máy điện thoại hiệu Iphone 5 lắp sim số 0985.030.432 của mình nhắn nội dung tin thể hiện việc T mua các số lô, số đề trên của K để nhắn đến số điện thoại 0979.446.567 của K làm căn cứ thanh toán. Khi T giao cho K số tiền 2.200.000đ thì bị Công an huyện Nam Sách phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền 5.600.000đ, 03 điện thoại mà các đối tượng sử dụng để liên lạc.

Ngoài ra qua kiểm tra điện thoại Iphone 8 gắn sim số 0936.935.941 của K, thông qua phần mềm Facebook Messenger còn thể hiện: Vào hồi 17 giờ 11 ngày 14/9/2019, K còn bán cho Phạm Văn Q số lô 88 là 20 điểm - tương ứng với số tiền 400.000đ nhưng chưa nhận tiền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách đã tạm giữ điện thoại di động Iphone 8 vỏ màu đen của K, điện thoại di động Samsung Galaxy J3 vỏ màu vàng đồng và số tiền 400.000đ mà Q sử dụng để mua số lô của K.

Về hình thức đánh bạc: Các đối tượng thỏa thuận và căn cứ vào các giải kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày để so sánh kết quả thắng thua. Đối với hình thức số đề: Nếu người mua số đề trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì thắng và được người bán trả số tiền gấp 70 lần số tiền bỏ ra mua số đề đó, nếu không trùng thì người mua mất số tiền đã bỏ ra. Đối với hình thức số lô: Người mua số lô nếu trùng với hai số cuối của một trong các giải thì người mua thắng và được người bán trả cho số tiền đã bỏ ra mua số lô đó x 3,5 lần x số lần trùng; nếu không trùng thì người mua thua và mất số tiền đã bỏ ra.

Về vật chứng thu giữ gồm: Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 6.000.000đ; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen màn hình đen trắng có số IMEL1 352895108093029, số IMEL2 352895109093028 và gắn 02 sim số 0906.092.123 và

0979.446.567 và 01 điện thoại Iphone 8 vỏ màu đen số IMEL: 356769082584863 gắn sim số 0936.935.941 của Đồng Văn K; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu bạc số IMEL 0123552003169625 gắn sim số 0985.030.432 của Nguyễn Trọng T; 01 điện thoại di động Nokia màu xám số IMEL 353408046581049 gắn sim số 0906.007.421 của Vương Đức L; 01điện thoại di động Samsung Galaxy J3 vỏ màu vàng đồng có số IMEL1 359929075277788/01 số IMEL2 359930074277786/01 không gắn sim của Phạm Văn Q.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 03/QĐ-VKS-NS ngày 29/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Đồng Văn K về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đồng Văn K thành khẩn khai nhận như nội dung Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đồng Văn K phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1, 3 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đồng Văn K từ 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án; Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ nhà nước. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 6.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen màn hình đen trắng có số IMEL1 352895108093029 số IMEL2 352895109093028 gắn sim số 0906.092.123 và sim số 0979.446.567 và 01 điện thoại Iphone 8 vỏ màu đen số IMEL 356769082584863 gắn sim số 0936.935.941 của Đồng Văn K; 01 máy điện thoại di động Iphone 5 màu bạc số IMEL 0123552003169625 gắn sim số 0985.030.432 của Nguyễn Trọng T; 01 máy điện thoại di động Nokia màu xám số IMEL 353408046581049 gắn sim số 0906.007.421 của Vương Đức L; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J3 vỏ màu vàng đồng có số IMEL1 359929075277788/01 số IMEL2 359930074277786/01 không gắn sim của Phạm Văn Q. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 14/9/2019, tại quán bia của chị Cao Thị N ở khu đô thị T thuộc thôn L, xã Q, huyện N, bị cáo Đồng Văn K đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề với Nguyễn Trọng T với số tiền đánh bạc là 2.200.000đ; liền trước đó K đã đánh bạc cũng dưới hình thức trên với Vương Đức L với số tiền 3.400.000đ, với Phạm Văn Q số tiền là 400.000đ. Tổng số tiền bị cáo tham gia đánh bạc là 6.000.000đ thì bị công an huyện Nam Sách bắt quả tang.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi đánh bạc với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ và mục đích tư lợi, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội là khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này

luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do vậy, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lái xe; kinh tế gia đình bình thường. Do đó, để đảm bảo tính răn đe, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với các đối tượng Vương Đức L, Nguyễn Trọng T, Phạm Văn Q có hành vi đánh bạc với Đồng Văn K nhưng hành vi của L, T, Q chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan công an huyện Nam Sách đã xử phạt vi phạm hành chính đối với L, T, Q là phù hợp.

[8] Đối với đối tượng tên V, K khai ghi số lô số đề rồi chuyển cho người này. Quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ người nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Số tiền 6.000.000đ là tiền dùng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen màn hình đen trắng có số IMEL1 352895108093029 số IMEL2 352895109093028 gắn sim số 0906.092.123 và sim số 0979.446.567, 01 điện thoại Iphone 8 vỏ màu đen số IMEL 356769082584863 gắn sim số 0936.935.941 của Đồng Văn K; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu bạc số IMEL 0123552003169625 gắn sim số 0985.030.432 của Nguyễn Trọng T; 01 điện thoại di động Nokia màu xám số IMEL 353408046581049 gắn sim số 0906.007.421 của Vương Đức L; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J3 vỏ màu vàng đồng có số IMEL1 359929075277788/01 số IMEL2 359930074277786/01 không gắn sim của Phạm Văn Q là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đồng Văn K** phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đồng Văn K **07 (bảy)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (*Mười bốn)* tháng kể từ ngày tuyên án 07/11/2019.

Giao bị cáo Đồng Văn K cho Uỷ ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Đồng Văn K 10.000.000 *(mười triệu)* đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 6.000.000đ; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen màn hình đen trắng só số IMEL1 352895108093029 số IMEL2 352895109093028 gắn sim số 0906.092.123 và sim số 0979.446.567, 01điện thoại Iphone 8 vỏ màu đen số IMEL 356769082584863 gắn sim số 0936.935.941 của Đồng Văn K; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu bạc số IMEL 0123552003169625 gắn sim số 0985.030.432 của Nguyễn Trọng T; 01 điện thoại di động Nokia màu xám số IMEL 353408046581049 gắn sim số 0906.007.421 của Vương Đức L; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J3 vỏ màu vàng đồng có số IMEL1 359929075277788/01 số IMEL2 359930074277786/01 không gắn sim của Phạm Văn Q.

(*Số vật chứng trên hiện đang do Cơ quan thi hành án dân sự huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương quản lý theo biên bản giao nhận ngày 06/11/2019*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Đồng Văn K phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- UBND xã P, huyện N;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

Nguyễn Kim Giang